

Số: 654/KL-BTTP

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về công chứng đối với 04 tổ chức
hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-BTTP ngày 23/02/2024 của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp thanh tra việc chấp hành pháp luật về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra 04 tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, gồm: Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên, Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường, Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư và Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Mạnh về việc chấp hành pháp luật công chứng và pháp luật khác có liên quan trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

1. Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên

a) Tình hình tổ chức, cơ sở vật chất

- Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên được thành lập theo Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang và được Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang cấp giấy đăng ký hoạt động số 21/TP-ĐKHD-CC ngày 14/7/2022 (Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động ngày 23/03/2023).

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 03 công chứng viên: (1) Nguyễn Thị Bích Loan (Quyết định bổ nhiệm CCV số 281/QĐ-BTP ngày 04/3/2011, Thẻ CCV số 47/CCV ngày 14/7/2022), (2) Trần Hồ Nguyên (Quyết định bổ nhiệm CCV số 1752/QĐ-BTP ngày 25/7/2014, Thẻ CCV số 46/CCV ngày 14/7/2022), (3) Lương Thị Bích Huệ (Quyết định bổ nhiệm CCV số 592/QĐ-BTP ngày 10/4/2012, Thẻ CCV số 48/CCV ngày 14/7/2022).

Công chứng viên Lương Thị Bích Huệ xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 23/3/2023.

- Năm 2023, Văn phòng có 07 nhân viên hợp đồng lao động.

- Trụ sở của Văn phòng địa chỉ tại lô 5-6 khu Đại Hoàng Sơn, đường Ngô Văn Cảnh, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng thuê nhà ngày 18/7/2022 (Thời hạn thuê 05 năm, diện tích thuê là 268 m²).

- Biển hiệu của Văn phòng đúng với quy định tại Mẫu TP-CC-20 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (sau đây viết tắt *Thông tư số 01/2021/TT-BTP*).

- Văn phòng đã trang bị cơ sở vật chất đảm bảo giải quyết các yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, gồm: máy tính, máy in có kết nối internet, máy photocopy, bàn ghế tiếp người yêu cầu công chứng... Văn phòng cũng đã sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Kết quả hoạt động

Trong thời kỳ thanh tra, kết quả hoạt động của Văn phòng như sau:

* Tổng số việc công chứng hợp đồng, giao dịch: 1.597, trong đó: mua bán, chuyển nhượng bất động sản: 69; thế chấp bất động sản: 904; uỷ quyền: 443; di chúc: 0; văn bản khai nhận di sản/thỏa thuận phân chia di sản: 0; văn bản từ chối nhận di sản: 0; các loại văn bản khác: 181.

* Tổng số việc chứng thực chữ ký trong văn bản, giấy tờ: 221.

* Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 4.555.

* Tổng số việc công chứng bản dịch: 0.

* Tổng số việc từ chối công chứng: 0.

* Tổng số hợp đồng, giao dịch ký ngoài trụ sở: 1.293.

* Tổng số phí công chứng: 1.659.578.339 đồng.

* Tổng số phí chứng thực: 8.420.000 đồng.

* Tổng số thù lao công chứng: 28.715.000 đồng.

* Tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 47.171.625 đồng.

2. Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường

a) Tình hình tổ chức, cơ sở vật chất

- Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường được thành lập theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang và được Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang cấp giấy đăng ký hoạt động số 22/TP-ĐKHHĐ-CC ngày 14/10/2022 (Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động ngày 28/02/2023 và ngày 04/5/2023).

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 05 công chứng viên: **(1)** Mai Văn Hải (Quyết định bổ nhiệm CCV số 3383/QĐ-BTP ngày 17/12/2014, Thẻ CCV số 49/CCV ngày 14/10/2022), **(2)** Phạm Mạnh Cường (Quyết định bổ nhiệm CCV số 502/QĐ-BTP ngày 13/3/2020, Thẻ CCV số 50/CCV ngày 14/10/2022), **(3)** Vũ Thị Thuỷ (Quyết định bổ nhiệm CCV số 284/QĐ-BTP ngày 17/02/2020, Thẻ CCV số 51/CCV ngày 14/10/2022), **(4)** Nguyễn Thị Thảo (Quyết định bổ nhiệm CCV số 3369/QĐ-BTP ngày 17/12/2014, Thẻ CCV số 54/CCV ngày 28/02/2023), **(5)** Nguyễn Thị Hồng Bích (Quyết định bổ nhiệm CCV số 1316/QĐ-BTP ngày 14/7/2015, Thẻ CCV số 58/CCV ngày 04/5/2023).

Công chứng viên Vũ Thị Thuỷ xoá đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 04/5/2023.

- Năm 2023, Văn phòng có 07 nhân viên hợp đồng lao động ở vị trí nghiệp vụ, kế toán, văn thư lưu trữ, bảo vệ và tạp vụ.

- Trụ sở của Văn phòng tại địa chỉ số 360–362 Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng là 72 m² theo hợp đồng thuê nhà ngày 09/11/2022 (Thời hạn thuê 05 năm, diện tích thuê là 144 m²).

- Biên hiệu của Văn phòng đúng với quy định tại Mẫu TP-CC-20 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Văn phòng đã trang bị cơ sở vật chất đảm bảo giải quyết các yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, gồm: máy tính, máy in có kết nối internet, máy photocopy, bàn ghế tiếp người yêu cầu công chứng... Văn phòng cũng đã sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Kết quả hoạt động

Trong thời kỳ thanh tra, kết quả hoạt động của Văn phòng như sau:

* Tổng số việc công chứng hợp đồng, giao dịch: 1969, trong đó: mua bán, chuyển nhượng bất động sản: 863 hồ sơ; thế chấp bất động sản: 303 hồ sơ; uỷ quyền: 299 hồ sơ; di chúc: 06 hồ sơ; văn bản khai nhận di sản, thoả thuận phân chia di sản: 42 hồ sơ; văn bản từ chối nhận di sản: 25; các loại văn bản khác: 431 hồ sơ.

* Tổng số việc chứng thực chữ ký, điểm chỉ: 199.

* Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 6263.

* Tổng số việc công chứng bản dịch: 593.

* Tổng số việc từ chối công chứng, lý do: 0.

* Tổng số hợp đồng, giao dịch ký ngoài trụ sở: 09.

- * Tổng số tiền phí công chứng: 1.526.533.976 đồng.
- * Tổng số tiền phí chứng thực bản sao: 30.317.549 đồng.
- * Tổng số thù lao công chứng: 60.373.000 đồng.
- * Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước: 35.497.621 đồng.

3. Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư

a) Tình hình tổ chức, cơ sở vật chất

- Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư được thành lập theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang (do một công chứng viên thành lập), được Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang cấp Giấy đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHH ngày 20/9/2012 và được chuyển đổi sang Văn phòng công chứng do hai (02) công chứng viên thành lập theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang và được Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang cấp lại Giấy đăng ký hoạt động theo Quyết định số 141/QĐ-STP ngày 13/7/2021 do thay đổi địa chỉ trụ sở và tên gọi (Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động ngày 11/10/2023).

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 07 công chứng viên: **(1)** Nghiêm Việt Thế (Quyết định bổ nhiệm CCV số 916/QĐ-BTP ngày 28/5/2012, Thẻ CCV số 1223/CCV ngày 30/8/2013), **(2)** Nguyễn Văn Thư (Quyết định bổ nhiệm CCV số 1879/QĐ-BTP ngày 11/8/2014, Thẻ CCV số 38/CCV ngày 18/02/2021), **(3)** Phạm Hồng Vân (Quyết định bổ nhiệm CCV số 2349/QĐ-BTP ngày 29/10/2009, Thẻ CCV số 48/CCV ngày 08/8/2022), **(4)** Nguyễn Thế Phương (Quyết định bổ nhiệm CCV số 1739/QĐ-BTP ngày 25/7/2014, Thẻ CCV số 55/CCV ngày 06/4/2023), **(5)** Phạm Xuân Đào (Quyết định bổ nhiệm CCV số 3819/QĐ-BTP ngày 17/12/2009, Thẻ CCV số 56/CCV ngày 06/4/2023), **(6)** Nguyễn Thị Dậu (Quyết định bổ nhiệm CCV số 2717/QĐ-BTP ngày 16/01/2010, Thẻ CCV số 57/CCV ngày 06/4/2023), **(7)** Nguyễn Văn Hùng (Quyết định bổ nhiệm CCV số 58/QĐ-BTP ngày 09/01/2018, Thẻ CCV số 66/CCV ngày 11/10/2023).

+ Các Công chứng viên Phạm Hồng Vân, Nguyễn Thế Phương, Phạm Xuân Đào, Nguyễn Thị Dậu xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 14/6/2023.

+ Công chứng viên Nguyễn Văn Hùng xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng 20/12/2023.

- Năm 2023, Văn phòng có 08 nhân viên hợp đồng lao động.

- Trụ sở của Văn phòng địa chỉ tại phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng thuê nhà ngày 01/7/2020 (Thời hạn thuê 05 năm, diện tích thuê là 264 m²).

- Biên hiệu của Văn phòng đúng với quy định tại Mẫu TP-CC-20 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Văn phòng đã trang bị cơ sở vật chất đảm bảo giải quyết các yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, gồm: máy tính, máy in có kết nối internet, máy photocopy, bàn ghế tiếp người yêu cầu công chứng... Văn phòng cũng đã sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Kết quả hoạt động

Trong thời kỳ thanh tra, kết quả hoạt động của Văn phòng như sau:

* Tổng số việc công chứng hợp đồng, giao dịch: 5.200, trong đó: mua bán, chuyển nhượng bất động sản: 957; thế chấp bất động sản: 1401; ủy quyền: 833, di chúc: 41; văn bản khai nhận di sản/ thỏa thuận phân chia di sản: 158, văn bản từ chối nhận di sản: 72; các loại văn bản khác: 1.738.

* Tổng số việc chứng thực chữ ký: 892.

* Chứng thực bản sao từ bản chính: 25.130.

* Công chứng bản dịch: 140.

* Tổng số việc từ chối: 0.

* Hoạt động, giao dịch ký ngoài trụ sở: 60.

* Tổng số tiền phí công chứng, chứng thực và thù lao công chứng: 2.392.869.780 đồng.

* Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước: 42.135.325 đồng.

4. Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Mạnh

a) Tình hình tổ chức, cơ sở vật chất

- Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Mạnh được thành lập theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 20/05/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang, được Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang cấp Giấy đăng ký hoạt động số 19/TP-ĐKHD ngày 02/6/2020, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động ngày 28/10/2022 do thay đổi địa chỉ trụ sở.

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 02 công chứng viên: (1) Nguyễn Đức Mạnh (Quyết định bổ nhiệm CCV số 2337/QĐ-BTP ngày 09/11/2016, Thẻ CCV số 32/CCV ngày 03/6/2020), (2) Nguyễn Thị Cường (Quyết định bổ nhiệm CCV số 335/QĐ-BTP ngày 25/02/2020, Thẻ CCV số 33/CCV ngày 03/6/2020).

- Năm 2023, Văn phòng có 09 nhân viên hợp đồng lao động.
- Trụ sở của Văn phòng địa chỉ tại tổ dân phố 5, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng thuê nhà ngày 13/10/2022 (Thời hạn thuê 04 năm, diện tích thuê là 210 m²).
- Biển hiệu của Văn phòng đúng với quy định tại Mẫu TP-CC-20 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.
- Văn phòng đã trang bị cơ sở vật chất đảm bảo giải quyết các yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, gồm: máy tính, máy in có kết nối internet, máy photocopy, bàn ghế tiếp người yêu cầu công chứng... Văn phòng cũng đã sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Kết quả hoạt động

Trong thời kỳ thanh tra, kết quả hoạt động của Văn phòng như sau:

- * Tổng số việc công chứng hợp đồng, giao dịch: 3.035, trong đó: mua bán, chuyển nhượng bất động sản: 671; thế chấp bất động sản: 756; ủy quyền: 583; di chúc: 20; văn bản khai nhận di sản/thỏa thuận phân chia di sản: 85; văn bản từ chối nhận di sản và các loại văn bản khác: 920.
- * Tổng số việc chứng thực chữ ký trong văn bản, giấy tờ: 166.
- * Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 16.214.
- * Tổng số việc công chứng bản dịch: 0.
- * Tổng số việc từ chối công chứng, lý do: 0.
- * Tổng số hợp đồng, giao dịch ký ngoài trụ sở: 03.
- * Tổng số tiền phí công chứng: 1.321.923.343 đồng.
- * Tổng số tiền phí chứng thực: 66.075.000 đồng.
- * Tổng số tiền thù lao công chứng: 225.260.000 đồng.
- * Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước: 61.268.608 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên

1.1. Việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng

a) Việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, báo cáo, thống kê; chế độ làm việc

- Văn phòng chấp hành đúng quy định pháp luật về lao động. Văn phòng đã thực hiện ký hợp đồng lao động với các nhân viên theo quy định của pháp luật về lao động, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Văn phòng thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê Ngành Tư pháp và các yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Văn phòng thực hiện tiếp người yêu cầu công chứng và giải quyết yêu cầu công chứng theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước (từ 7 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ 30 phút các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần và sáng Thứ bảy, trừ ngày nghỉ lễ, Tết).

b) Về niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng

Văn phòng đã thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin về lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác. Nội dung niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan, trong đó cụ thể:

- Thủ tục công chứng theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng;

- Phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng, phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng, phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng, lệ phí cấp thẻ công chứng viên, Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định mức trần thù lao công chứng và dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tuy nhiên, Văn phòng niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng ở vị trí rất khó để khách hàng quan sát (niêm yết ở vị trí mặt tường trong cùng của Văn phòng).

- Văn phòng không nhận được yêu cầu công chứng bản dịch nên không ký hợp đồng cộng tác viên phiên dịch.

c) Việc hành nghề của công chứng viên; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng lưu trữ tại Văn phòng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, 02 công chứng viên

Nguyễn Thị Bích Loan và Trần Hồ Nguyên có hành nghề tại Văn phòng (có chứng nhận hợp đồng, giao dịch).

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng cho thấy, trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên cụ thể như sau:

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số 003-05/22/03.MF/HD/00001 ngày 05/8/2022: 02 công chứng viên được Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp gồm: Trần Hồ Nguyên và Nguyễn Thị Bích Loan thời hạn bảo hiểm từ ngày 05/8/2022 đến ngày 05/8/2023; phí bảo hiểm 7.000.000 đồng.

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số TT01/003-05/22/03.MF/HD/00001 ngày 05/8/2023: 02 công chứng viên được Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp gồm: Trần Hồ Nguyên và Nguyễn Thị Bích Loan thời hạn bảo hiểm từ ngày 05/8/2023 đến ngày 05/8/2024; phí bảo hiểm 7.000.000 đồng.

Căn cứ thời gian đăng ký hành nghề tại Văn phòng và các hợp đồng bảo hiểm nêu trên cho thấy, Văn phòng đã mua bảo hiểm cho 02 công chứng viên Trần Hồ Nguyên và Nguyễn Thị Bích Loan.

Riêng công chứng viên Lương Thị Bích Huệ đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/3/2023 nhưng Văn phòng không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến 23/3/2023 cho công chứng viên này.

Việc Văn phòng không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên Lương Thị Bích Huệ là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Công chứng; quy định tại điểm 1¹, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây viết tắt là Nghị định số 82/2020/NĐ-CP). ***Đoàn Thanh tra lập biên bản vi phạm hành chính, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng về hành vi này.***

d) Việc tiếp nhận và quản lý người tập sự hành nghề công chứng; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm của công chứng viên

¹ Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 01 người tập sự hành nghề công chứng là ông Vũ Hùng Cường. Văn phòng đã thực hiện việc tiếp nhận và phân công chứng viên hướng dẫn tập sự theo quy định.

- Theo báo cáo của Văn phòng, 02 công chứng viên của Văn phòng Nguyễn Thị Bích Loan và Trần Hồ Nguyên đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2023 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2021/TT-BTP (Theo Giấy chứng nhận của Ban chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Bắc Giang ngày 27/11/2023).

đ) Việc lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định

Văn phòng đã lập 02 loại sổ gồm: Sổ theo dõi việc sử dụng lao động và sổ công chứng hợp đồng, giao dịch.

Qua thanh tra cho thấy, 02 loại sổ trên được Văn phòng lập điện tử, các thông tin trong sổ được ghi rõ ràng, sạch sẽ, không bị tẩy xóa phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

e) Việc lưu trữ hồ sơ công chứng

- Hồ sơ mỗi hợp đồng, giao dịch được lưu trữ trong một tập riêng, có các thông tin về loại việc, ngày công chứng, số công chứng.

- Văn phòng có một phòng lưu trữ riêng để lưu trữ toàn bộ hồ sơ công chứng.

g) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của tổ chức hành nghề công chứng

g1) Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng; chấp hành các quy định về chế độ nộp ngân sách nhà nước

Qua thanh tra cho thấy, việc thu phí công chứng, thù lao công chứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

Văn phòng đã chấp hành các quy định về chế độ quản lý, sử dụng, nộp ngân sách nhà nước theo định kỳ hàng tháng; báo cáo tài chính, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

g2) Việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Văn phòng đã kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, trước khi thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch, công chứng viên tra cứu thông tin về bất động sản trên hệ thống nhằm đảm bảo an toàn pháp lý. Ngoài ra, sau khi hoàn thành việc công chứng hợp đồng, giao dịch, Văn phòng đã đưa đầy đủ các thông tin cần thiết về hợp đồng, giao dịch đó lên hệ thống để đưa vào cơ sở dữ liệu dùng

chung, hạn chế việc một việc công chứng được thực hiện đồng thời ở nhiều tổ chức hành nghề công chứng.

g3) Việc đăng ký mẫu chữ ký, mẫu con dấu

Văn phòng đã nhận đăng ký và lưu trữ hồ sơ kèm mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của các tổ chức tín dụng, con dấu của tổ chức tín dụng để người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thực hiện việc ký, đóng dấu sẵn vào hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng.

g4) Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng

Theo báo cáo của Văn phòng, thông qua việc kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng cũng như trong thời gian Đoàn Thanh tra làm việc tại Văn phòng, Văn phòng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng cũng như việc hành nghề của công chứng viên.

1.2. Việc công chứng hợp đồng, giao dịch

Qua thanh tra ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch:

- *Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 505 ngày 28/6/2023; 94 ngày 22/2/2023; 1299 ngày 15/11/2023; 03 ngày 04/01/2023; 62 ngày 03/02/2023; 70 ngày 09/02/2023; 893 ngày 11/9/2023; 1011 ngày 02/10/2023; 1045 ngày 09/10/2023; 04 ngày 04/01/2023; 783 ngày 24/8/2023; 834 ngày 30/8/2023.

- *Hợp đồng mua bán căn hộ/Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ:* Hồ sơ số 525 ngày 06/7/2023; 485 ngày 21/6/2023; 1504 ngày 19/12/2023.

- *Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền:* Hồ sơ số 595 ngày 18/7/2023; 89 ngày 16/2/2023; 95 ngày 22/2/2023; 232 ngày 01/4/2023; 1477 ngày 12/12/2023; 17 ngày 09/01/2023; 45 ngày 13/01/2023; 50 ngày 16/01/2023; 64 ngày 06/02/2023; 73 ngày 11/02/2023; 74 ngày 11/02/2023; 725 ngày 11/8/2023; 765 ngày 22/8/2023.

- *Hợp đồng thế chấp tài sản/Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp:* Hồ sơ số 88 ngày 15/2/2023; 215 ngày 29/3/2023; 299 ngày 25/4/2023; 18 ngày 09/01/2023; 44 ngày 13/01/2023; 51 ngày 17/01/2023; 712 ngày 11/8/2023; 889 ngày 09/9/2023; 1001 ngày 28/9/2023; 1124 ngày 18/10/2023; 1339 ngày 21/11/2023.

- *Hợp đồng mua bán xe:* Hồ sơ số 568 ngày 13/7/2023; 450 ngày 13/6/2023; 212 ngày 29/3/2023; 1170 ngày 25/10/2023; 1445 ngày 11/12/2023; 06 ngày 04/01/2023; 60 ngày 01/02/2023; 708 ngày 11/8/2023; 1007 ngày 29/9/2023; 1076 ngày 12/10/2023.

- *Hợp đồng đặt cọc*: Hồ sơ số 318 ngày 28/4/2023.
- *Văn bản thỏa thuận hủy bỏ/chấm dứt/thanh lý hợp đồng*: Hồ sơ số 478 ngày 20/6/2023; 444 ngày 09/6/2023.
- *Văn bản thỏa thuận phân chia di sản/Văn bản khai nhận di sản*: Hồ sơ số 619 ngày 21/7/2023.
- *Văn bản từ chối nhận di sản*: Hồ sơ số 414 ngày 01/6/2023.
- *Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân*: Hồ sơ số 619 ngày 21/7/2023; 85 ngày 13/02/2023; 909 ngày 13/9/2023.
- *Văn bản nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung*: Hồ sơ số 265 ngày 14/4/2023.
- *Văn bản cam kết*: Hồ sơ số 1540 ngày 23/12/2023; 1545 ngày 23/12/2023; 903 ngày 12/9/2023.

Đoàn thanh tra nhận thấy:

Qua báo cáo của Văn phòng, tổng số hợp đồng, giao dịch là 1.597. Tuy nhiên, có tới 1.293 hợp đồng, giao dịch ngoài trụ sở. Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Công chứng thì việc công chứng phải được thực hiện tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 44. Việc số lượng lớn các hợp đồng giao dịch công chứng ngoài trụ sở tiềm ẩn nguy cơ vi phạm quy định pháp luật về công chứng ngoài trụ sở. Tuy nhiên, do điều kiện thời gian Đoàn thanh tra không thể nghiên cứu toàn bộ các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Do đó, cần thiết kiến nghị Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang thường xuyên thanh tra, kiểm tra bảo đảm việc công chứng hợp đồng, giao dịch ngoài trụ sở đúng theo quy định của Luật Công chứng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nếu có hành vi vi phạm.

Về cơ bản, công chứng viên của Văn phòng đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch được quy định tại Chương V Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2021/TT-BTP và quy định của pháp luật nội dung có liên quan.

Tuy nhiên, việc công chứng hợp đồng, giao dịch còn có một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- Lời chứng của công chứng viên Nguyễn Thị Bích Loan (Hồ sơ số 450 ngày 13/6/2023) và công chứng viên Trần Hồ Nguyên (Hồ sơ số 299 ngày 25/4/2023) chưa đầy đủ như mẫu lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP, cụ thể: Các công chứng viên công chứng ngoài trụ sở Văn phòng nhưng trong lời chứng của công chứng viên không có nội dung họ tên, thời gian từng người giao kết hợp đồng, giao dịch ký vào hợp đồng, giao

dịch, thiếu nội dung “*Công chứng viên đã đối chiếu chữ ký, mẫu dấu trên hợp đồng (giao dịch)*”, là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm e², khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. ***Đoàn Thanh tra lập biên bản vi phạm hành chính, Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này đối với 02 công chứng viên.***

Đối với các Hồ sơ số 44 ngày 13/01/2023; 51 ngày 17/01/2023; 73 ngày 11/02/2023; 88 ngày 15/02/2023; 89 ngày 16/02/2023; 95 ngày 22/2/2023 do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Đoàn thanh tra đã không lập biên bản vi phạm hành chính và đã yêu cầu công chứng viên nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Lời chứng của công chứng viên có điểm chưa phù hợp với thực tế hồ sơ, văn bản công chứng và hướng dẫn theo mẫu lời chứng tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP, cụ thể:

+ Các bên giao kết ký vào từng trang hợp đồng và 01 bên thể chấp/ủy quyền chỉ điểm chỉ vào trang cuối nhưng lời chứng lại ghi: “Các bên giao kết... ký vào từng trang của hợp đồng này trước mặt tôi; chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên” (Hồ sơ số 89 ngày 16/2/2023; 95 ngày 22/2/2023; 299 ngày 25/4/2023; 1445 ngày 11/12/2023; 318 ngày 28/4/2023).

+ Lời chứng của công chứng viên Nguyễn Thị Bích Loan (Hồ sơ số 712 ngày 11/8/2023; 725 ngày 11/8/2023), lời chứng của công chứng viên Trần Hồ Nguyên (Hồ sơ số 765 ngày 22/8/2023) chứng nhận “...các bên...đồng ý toàn bộ nội dung và ký ***nháy*** vào từng trang...”, việc sử dụng cụm từ “*ký nháy*” trong lời chứng của công chứng viên là chưa phù hợp trong hồ sơ, văn bản công chứng.

2. Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường

2.1. Việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng

a) Việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, báo cáo, thống kê; chế độ làm việc

- Văn phòng chấp hành đúng quy định pháp luật về lao động. Văn phòng đã thực hiện ký hợp đồng lao động với các nhân viên theo quy định của pháp luật về lao động, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Văn phòng thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP và các yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Văn phòng thực hiện tiếp người yêu cầu công chứng và giải quyết yêu cầu công chứng theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước (từ 7 giờ

² Ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

30 phút sáng đến 17 giờ 30 phút các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần và sáng Thứ bảy, trừ ngày nghỉ lễ, Tết).

b) Về niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng

Văn phòng đã thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin về lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác. Nội dung niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan, vị trí niêm yết thuận tiện cho khách hàng quan sát, trong đó cụ thể:

- Thủ tục công chứng theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng;
- Phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC, Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.
- Văn phòng có yêu cầu công chứng bản dịch nên có ký hợp đồng với 07 cộng tác viên phiên dịch theo quy định pháp luật. Danh sách cộng tác viên phiên dịch được niêm yết tại trụ sở Văn phòng.

c) Việc hành nghề của công chứng viên; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng lưu trữ tại Văn phòng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, 05 công chứng viên Mai Văn Hải, Phạm Mạnh Cường, Vũ Thị Thuỷ, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Hồng Bích có hành nghề tại Văn phòng (có chứng nhận hợp đồng, giao dịch).

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên cụ thể như sau:

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số P-22/BGI/NV2/3308/000029 ngày 08/11/2022 đối với các công chứng viên Mai Văn Hải, Phạm Mạnh Cường và Vũ Thị Thuỷ của Công ty Bảo hiểm PJICO Bắc Giang, kỳ bảo hiểm từ ngày 01/12/2022 đến ngày 01/12/2023, phí bảo hiểm là 9.900.000 đồng. Phụ lục sửa đổi bổ sung số E-22/BGI/NV2/3308/000029-01 ngày 09/5/2023 điều chỉnh bổ sung bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên Nguyễn Thị Hồng Bích thay công chứng viên Vũ Thị Thuỷ không còn làm việc tại Văn phòng công chứng.

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số P-23/BGI/BGI/3308/000006 ngày 01/3/2023 đối với công chứng viên Nguyễn

Thị Thảo của Công ty Bảo hiểm PJICO Bắc Giang, kỳ bảo hiểm từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/3/2024, phí bảo hiểm là 3.300.000 đồng.

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số LMX/02490361: 04 công chứng viên được Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, trong đó có điều khoản tự động thêm bớt công chứng viên mới và cũ nhưng luôn duy trì bảo hiểm cho số lượng 04 công chứng viên, kỳ bảo hiểm từ ngày 01/12/2023 đến ngày 01/12/2024, phí bảo hiểm 14.084.000 đồng.

d) Việc tiếp nhận và quản lý người tập sự hành nghề công chứng; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm của công chứng viên

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng không có người tập sự hành nghề công chứng.

- Theo báo cáo của Văn phòng, 04 công chứng viên của Văn phòng đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2023 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2021/TT-BTP (Theo Giấy chứng nhận của Ban chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Bắc Giang ngày 27/11/2023 và Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp ngày 28/6/2023).

đ) Việc lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định

Văn phòng đã lập 03 loại sổ gồm: Sổ theo dõi việc sử dụng lao động, sổ công chứng hợp đồng, giao dịch và Sổ công chứng bản dịch phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

e) Việc lưu trữ hồ sơ công chứng

- Hồ sơ mỗi hợp đồng, giao dịch được lưu trữ trong một tập riêng, có các thông tin về loại việc, ngày công chứng, sổ công chứng.

- Văn phòng có một phòng lưu trữ riêng để lưu trữ toàn bộ hồ sơ công chứng.

g) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của tổ chức hành nghề công chứng

g1) Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng; chấp hành các quy định về chế độ nộp ngân sách nhà nước

Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

Văn phòng đã chấp hành các quy định về chế độ quản lý, sử dụng, nộp ngân sách nhà nước theo định kỳ hàng tháng; báo cáo tài chính, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

g2) Việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Văn phòng đã kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, trước khi thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch, công chứng viên tra cứu thông tin về bất động sản trên hệ thống nhằm đảm bảo an toàn pháp lý. Ngoài ra, sau khi hoàn thành việc công chứng hợp đồng, giao dịch, Văn phòng đã đưa đầy đủ các thông tin cần thiết về hợp đồng, giao dịch đó lên hệ thống để đưa vào cơ sở dữ liệu dùng chung, hạn chế việc một việc công chứng được thực hiện đồng thời ở nhiều tổ chức hành nghề công chứng.

g3) Việc đăng ký mẫu chữ ký, mẫu con dấu tại Văn phòng

Văn phòng đã nhận đăng ký và lưu trữ hồ sơ kèm mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của các tổ chức tín dụng, con dấu của tổ chức tín dụng để người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thực hiện việc ký, đóng dấu sẵn vào hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng.

g4) Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng

Theo báo cáo của Văn phòng, thông qua việc kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng cũng như trong thời gian Đoàn Thanh tra làm việc tại Văn phòng, Văn phòng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng cũng như việc hành nghề của công chứng viên.

2.2. Việc công chứng hợp đồng, giao dịch

Qua thanh tra ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch:

- *Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 704 ngày 24/7/2023; 705 ngày 24/7/2023; 386 ngày 22/5/2023; 689 ngày 20/7/2023; 726 ngày 26/7/2023; 695 ngày 21/7/2023; 399 ngày 23/5/2023; 300 ngày 08/5/2023; 54 ngày 21/3/2023; 585 ngày 30/6/2023; 162, 163, 164, 165 ngày 17/4/2023; 230 ngày 25/4/2023.

- *Hợp đồng/Văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 121 ngày 11/4/2023; 161 ngày 17/4/2023; 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 176, 177, 178 ngày 17/4/2023; 179, 180 ngày 18/4/2023; 224, 227, 228 ngày 24/4/2023; 281 ngày 04/5/2023.

- *Hợp đồng mua bán căn hộ/Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ:* Hồ sơ số 694 ngày 21/7/2023.

- *Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền*: Hồ sơ số 699 ngày 22/7/2023; 700 ngày 22/7/2023; 701 ngày 22/7/2023; 384 ngày 22/5/2023; 27 ngày 15/3/2023; 28 ngày 15/3/2023; 29 ngày 15/3/2023; 394 ngày 22/5/2023; 208 ngày 21/4/2023; 113 ngày 21/4/2023.

- *Hợp đồng thế chấp tài sản/Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp*: Hồ sơ số 703 ngày 24/7/2023; 706 ngày 24/7/2023; 400 ngày 23/5/2023; 717 ngày 25/7/2023; 102 ngày 05/4/2023; 197 ngày 19/4/2023.

- *Hợp đồng mua bán xe*: Hồ sơ số 707 ngày 24/7/2023; 06 ngày 04/01/2023.

- *Di chúc*: Hồ sơ số 734 ngày 27/7/2023; 584 ngày 30/6/2023.

- *Hợp đồng đặt cọc*: Hồ sơ số 702 ngày 22/7/2023.

- *Hợp đồng thuê tài sản*: Hồ sơ số 145 ngày 14/4/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia di sản/Văn bản khai nhận di sản*: Hồ sơ số 403 ngày 24/5/2023; 289 ngày 05/5/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng*: Hồ sơ số 606 ngày 04/7/2023.

- *Hợp đồng đặt cọc*: Hồ sơ số 412 ngày 26/5/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân*: Hồ sơ số 229 ngày 24/4/2023; 232 ngày 26/4/2023; 260 ngày 28/4/2023.

- *Văn bản cam kết*: Hồ sơ số 120 ngày 11/4/2023.

- *Công chứng bản dịch*: Hồ sơ số 31 ngày 03/4/2023; 46 ngày 03/4/2023.

Đoàn thanh tra nhận thấy:

Về cơ bản, công chứng viên của Văn phòng đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch theo Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2021/TT-BTP và quy định của pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, việc công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch còn có một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- Công chứng viên Nguyễn Thị Hồng Bích thực hiện công chứng ngoài trụ sở khi Phiếu yêu cầu công chứng ghi chưa đầy đủ thông tin (chưa ghi thông tin về địa chỉ công chứng và lý do yêu cầu công chứng ngoài trụ sở) (Hồ sơ số 584, 585 ngày 30/6/2023)

- Việc chứng nhận của công chứng viên Nguyễn Thị Hồng Bích trong Hồ sơ số 403 ngày 24/5/2023 công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản là chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ thông tin của người được hưởng di sản thừa kế, cụ

thể: Hồ sơ cho thấy, ông Giáp Văn Nhữ là bố đẻ của bà Giáp Thị Hoa – người để lại di sản. Hồ sơ công chứng có Giấy khai sinh thể hiện bà Giáp Thị Hoa có bố là ông Giáp Văn Nhữ sinh năm 1958 nhưng Căn cước công dân trong hồ sơ lại thể hiện ông Nhữ sinh năm 1957. Hồ sơ chưa có giấy tờ chứng minh ông Giáp Văn Nhữ sinh năm 1957 trong Giấy khai sinh của bà Giáp Thị Hoa và ông Giáp Văn Nhữ sinh năm 1958 là một người. Trong hồ sơ có Đơn xin xác nhận của ông Nguyễn Văn Việt gửi UBND phường Đinh Kế xin xác nhận ông Giáp Văn Nhữ sinh năm 1957 và 1958 là một người, tuy nhiên UBND phường Đinh Kế không xác nhận mà chỉ chứng thực chữ ký của ông Việt nên giấy xác nhận này không có giá trị chứng minh.

- Công chứng viên Nguyễn Thị Thảo công chứng bản dịch tại các hồ sơ số 31, 46 ngày 03/4/2023 còn tồn tại cụ thể như sau: Theo quy định tại Điều 61 Luật Công chứng, người phiên dịch phải ký vào từng trang của bản dịch trước khi công chứng viên ghi lời chứng và ký vào từng trang của bản dịch. Tuy nhiên, tại cuối trang bản dịch có đoạn cam đoan của người dịch, cụ thể: “Tôi là....cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường, tỉnh Bắc Giang....Tôi cam đoan nội dung bản dịch là chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội”. Việc có cam đoan của người dịch trên cùng 01 trang bản dịch là chưa phù hợp. Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ- CP không có quy định đây là hành vi vi phạm hành chính.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản do công chứng viên soạn thảo, Thông báo niêm yết về việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản lại dùng đồng thời cả thuật ngữ khai nhận di sản và thỏa thuận về việc phân chia di sản là chưa chính xác (Hồ sơ số 403 ngày 24/5/2023).

- Phiếu yêu cầu công chứng văn bản khai nhận di sản ghi ngày 03/8/2023 trong khi Văn phòng phát hành “Thông báo niêm yết về việc thụ lý công chứng văn bản khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản” từ ngày 13/4/2023 (Hồ sơ số 403 ngày 24/5/2023). Như vậy, việc ghi ngày trong Phiếu yêu cầu công chứng là chưa bảo đảm phù hợp với ngày nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

3. Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư

3.1. Việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng

a) Việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, báo cáo, thống kê; chế độ làm việc

- Văn phòng chấp hành đúng quy định pháp luật về lao động. Văn phòng đã thực hiện ký hợp đồng lao động với các nhân viên theo quy định của pháp luật về lao động, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Văn phòng thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP và các yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Văn phòng thực hiện tiếp người yêu cầu công chứng và giải quyết yêu cầu công chứng theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước (từ 7 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ 30 phút các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần và sáng Thứ bảy, trừ ngày nghỉ lễ, Tết).

b) Về niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng

Văn phòng đã thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin về lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác. Nội dung niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan, vị trí niêm yết thuận tiện cho khách hàng quan sát, trong đó cụ thể:

- Thủ tục công chứng theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng;

- Phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC, Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

- Văn phòng có yêu cầu công chứng bản dịch nên có ký hợp đồng cộng tác viên phiên dịch theo quy định pháp luật. Văn phòng đã thực hiện niêm yết danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở.

c) Việc hành nghề của công chứng viên; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng lưu trữ tại Văn phòng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, 07 công chứng viên Nghiêm Việt Thế, Nguyễn Văn Thư, Phạm Hồng Vân, Nguyễn Thế Phương, Phạm Xuân Đào, Nguyễn Thị Dậu, Nguyễn Văn Hùng có hành nghề tại Văn phòng (có chứng nhận hợp đồng, giao dịch).

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên cụ thể như sau:

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số 1/22/HD-0804/004-06 ngày 13/5/2022 đối với các công chứng viên Nguyễn Văn Thư và Nghiêm Việt Thế của Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Bắc Lạng, kỳ bảo hiểm từ ngày 13/5/2022 đến ngày 12/5/2023, phí bảo hiểm là 15.840.000 đồng.

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số 4/23/HD-0804/004-06 ngày 13/5/2023 đối với các công chứng viên Nguyễn Văn Thư và Nghiêm Việt Thế của Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Bắc Lạng, kỳ bảo hiểm từ ngày 13/5/2023 đến ngày 12/5/2024, phí bảo hiểm là 15.840.000 đồng.

Căn cứ thời gian đăng ký hành nghề tại Văn phòng và các Hợp đồng bảo hiểm nêu trên cho thấy:

+ Đối với công chứng viên Phạm Hồng Vân đăng ký hành nghề từ ngày 08/8/2022 đến ngày 14/6/2023, thời gian từ 01/01/2023 đến 14/6/2023 Văn phòng công chứng không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên Phạm Hồng Vân.

Việc Văn phòng không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên Phạm Hồng Vân nêu trên vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP; quy định tại điểm 1³, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. ***Đoàn Thanh tra lập Biên bản vi phạm hành chính, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Văn phòng đối với hành vi này.***

+ Đối với các công chứng viên Nguyễn Thế Phương, Phạm Xuân Đào, Nguyễn Thị Dậu đăng ký hành nghề từ ngày 06/4/2023 đến ngày 14/6/2023 và công chứng viên Nguyễn Văn Hùng đăng ký hành nghề từ ngày 11/10/2023 đến ngày 20/12/2023.

Văn phòng giải trình: Các công chứng viên có tên nêu trên ký hợp đồng lao động làm việc tại Văn phòng nhưng do thời gian hành nghề tại Văn phòng chưa đủ 60 ngày (Theo Biên bản thanh lý hợp đồng lao động hoặc thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa Văn phòng với các công chứng viên cũng như văn bản của Văn phòng đề nghị Sở Tư pháp giải quyết thủ tục rút tên các công chứng viên nêu trên làm việc hợp đồng tại Văn phòng). Do đó, Văn phòng chưa mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên này.

Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở, yêu cầu Văn phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm.

d) Việc tiếp nhận và quản lý người tập sự hành nghề công chứng; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm của công chứng viên

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng không có người tập sự hành nghề công chứng.

³ Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

- Theo báo cáo của Văn phòng, 02 công chứng viên của Văn phòng đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2023 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2021/TT-BTP (Theo Giấy chứng nhận của Ban chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Bắc Giang ngày 27/11/2023).

đ) Việc lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định

Văn phòng đã lập 03 loại sổ gồm: Sổ theo dõi việc sử dụng lao động, sổ công chứng hợp đồng, giao dịch và Sổ công chứng bản dịch phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

e) Việc lưu trữ hồ sơ công chứng

- Hồ sơ mỗi hợp đồng, giao dịch được lưu trữ trong một tập riêng, có các thông tin về loại việc, ngày công chứng, số công chứng.

- Văn phòng có một phòng lưu trữ riêng để lưu trữ toàn bộ hồ sơ công chứng.

g) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của tổ chức hành nghề công chứng

g1) Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng; chấp hành các quy định về chế độ nộp ngân sách nhà nước

Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

Văn phòng đã chấp hành các quy định về chế độ quản lý, sử dụng, nộp ngân sách nhà nước theo định kỳ hàng tháng; báo cáo tài chính, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

g2) Việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Văn phòng đã kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, trước khi thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch, công chứng viên tra cứu thông tin về bất động sản trên hệ thống nhằm đảm bảo an toàn pháp lý. Ngoài ra, sau khi hoàn thành việc công chứng hợp đồng, giao dịch, Văn phòng đã đưa đầy đủ các thông tin cần thiết về hợp đồng, giao dịch đó lên hệ thống để đưa vào cơ sở dữ liệu dùng chung, hạn chế việc một việc công chứng được thực hiện đồng thời ở nhiều tổ chức hành nghề công chứng.

g3) Việc đăng ký mẫu chữ ký, mẫu con dấu tại Văn phòng

Văn phòng đã nhận đăng ký và lưu trữ hồ sơ kèm mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của các tổ chức tín dụng, con dấu của tổ chức tín dụng để người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thực hiện việc ký, đóng dấu sẵn vào hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng.

g4) Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng

Theo báo cáo của Văn phòng, thông qua việc kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng cũng như trong thời gian Đoàn Thanh tra làm việc tại Văn phòng, Văn phòng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng cũng như việc hành nghề của công chứng viên.

3.2. Việc công chứng hợp đồng, giao dịch

Qua thanh tra ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch:

- *Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 07 ngày 03/01/2023; 227 ngày 19/01/2023; 1141 ngày 07/4/2023; 1393 ngày 27/4/2023; 1606 ngày 18/5/2023; 1937 ngày 09/6/2023; 4442 ngày 09/11/2023; 1941 ngày 09/6/2023; 4615, 4616, 617, 4620 ngày 23/11/2023; 4628, 633, 4648 ngày 24/11/2023; 4608 ngày 22/11/2023; 5021 ngày 19/12/2023.

- *Hợp đồng/Văn bản sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 5098 ngày 25/12/2023; 4402 ngày 08/11/2023.

- *Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền:* Hồ sơ số 4607, 4613, 4618 ngày 23/11/2023; 4650, 4649, 4645, 4642, 639, 4638, 4632, 4626, 4625 ngày 24/11/2023; 4625, 4622 ngày 24/11/2023; 4270 ngày 31/10/2023.

- *Di chúc:* Hồ sơ số 4684 ngày 29/11/2023; 4685 ngày 29/11/2023; 2852 ngày 28/8/2023.

- *Hợp đồng thế chấp tài sản/Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp:* Hồ sơ số 2006 ngày 14/6/2023; 2353 ngày 05/7/2023; 767 ngày 03/10/2023; 4606 ngày 22/11/2023; 4647, 4646, 4644, 4640, 4637, 4636, 4631, 4627 ngày 24/11/2023; 4619, 4623, 4621, 412 ngày 23/11/2023.

- *Hợp đồng mua bán xe:* Hồ sơ số 1050 ngày 31/3/2023; 1879 ngày 07/6/2023; 4602 ngày 22/11/2023; 4604 ngày 22/11/2023.

- *Văn bản từ chối nhận di sản:* Hồ sơ số 01 ngày 05/01/2023; 841 ngày 16/3/2023; 1056 ngày 01/4/2023; 1057 ngày 01/4/2023; 058 ngày 01/4/2023; 1059 ngày 01/4/2023; 1406 ngày 27/4/2023; 1407 ngày 27/4/2023; 2069 ngày 17/6/2023; 5085 ngày 22/12/2023; 5091 ngày 23/12/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia/văn bản khai nhận di sản:* Hồ sơ số 5092 ngày 23/12/2023; 675 ngày 29/11/2023; 098 ngày 23/8/2023; 2176 ngày 26/6/2023.

- *Văn bản thoả thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân*: Hồ sơ số 3894 ngày 11/10/2023; 4264 ngày 31/10/2023.

- *Hợp đồng tặng cho tài sản*: Hồ sơ số 4601 ngày 22/11/2023; 4610, 4611, 4612 ngày 23/11/2023; 4629 ngày 24/11/2023.

- *Hợp đồng thuê tài sản*: Hồ sơ số 4605 ngày 22/11/2023.

- *Công chứng bản dịch*: Hồ sơ số 140 ngày 28/12/2023; 136 ngày 16/12/2023; 133 ngày 14/12/2023; 114 ngày 20/10/2023.

Đoàn thanh tra nhận thấy:

Về cơ bản, công chứng viên của Văn phòng đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch theo Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2021/TT-BTP và quy định của pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, việc công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch còn có một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- Lời chứng của công chứng viên Nghiêm Việt Thế tại Hồ sơ số 34 ngày 05/01/2023 chưa đầy đủ như mẫu lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP, thiếu nội dung “*cam đoan việc từ chối nhận di sản này không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình*”, hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm e⁴, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Đoàn thanh tra đã không lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu công chứng viên nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Lời chứng của các công chứng viên Nghiêm Việt Thế, Nguyễn Văn Thư có nội dung: “Các bên giao kết ...trong hợp đồng đúng là **chữ ký hoặc dấu điểm chỉ** của các bên nêu trên” là chưa chính xác với thực tế các bên giao kết hợp đồng là **ký và điểm chỉ** (Hồ sơ số 07 ngày 03/01/2023; 227 ngày 19/01/2023; 1141 ngày 07/4/2023; 1937 ngày 09/6/2023; 4442 ngày 09/11/2023; 1941 ngày 09/6/2023; 5098 ngày 25/12/2023).

- Việc lưu trữ tài liệu trong hồ sơ công chứng: Hồ sơ lưu thiếu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Dung (Hồ sơ công chứng số 4650 ngày 24/11/2023); thiếu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Văn Tĩnh (Hồ sơ công chứng số 4628 ngày 24/11/2023). Tại buổi làm việc, theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra, Văn phòng công chứng đã xuất trình và bổ sung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vào các hồ sơ công chứng nêu trên.

⁴ Ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

- Lời chứng của công chứng viên Nguyễn Văn Thư chưa hoàn toàn phù hợp mẫu lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (Hồ sơ số 4640 ngày 24/11/2023; 2006 ngày 14/6/2023; 4627, 4636, 4637, 4647, 4646, 4644 ngày 24/11/2023) cụ thể: Tại các lời chứng của công chứng viên có nội dung: “...*Hợp đồng này đã được đại diện Bên thế chấp, ông Phạm Văn Hoàn, ký và đóng dấu sẵn. Chữ ký của ông Phạm Văn Hoàn và **con dấu** của Bên nhận thế chấp trong Hợp đồng này phù hợp với mẫu chữ ký và mẫu dấu mà Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB)- Chi nhánh Bắc Giang-PGD Lục Nam đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Thư*”, tuy nhiên, mẫu lời chứng TP-CC-21 quy định và hướng dẫn “*Nếu người yêu cầu công chứng đăng ký chữ ký, đăng ký mẫu dấu **thì bổ sung các nội dung**: Bên nào đã làm thủ tục đăng ký chữ ký, mẫu dấu và đã ký trước vào hợp đồng (giao dịch) này. Công chứng viên đã đối chiếu chữ ký, mẫu dấu trên hợp đồng (giao dịch) và nhận thấy trùng khớp với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại tổ chức hành nghề công chứng*”. Do đó, lời chứng của công chứng viên sử dụng cụm từ “...***con dấu** của Bên nhận thế chấp trong Hợp đồng này phù hợp với mẫu chữ ký và mẫu dấu mà Ngân hàng...*”, thiếu cụm từ “...*Công chứng viên đã đối chiếu chữ ký, mẫu dấu trên hợp đồng...*”.

Tương tự, lời chứng của công chứng viên Nghiêm Việt Thế tại các hồ sơ số 2353 ngày 05/7/2023; 3767 ngày 03/10/2023.

4. Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Mạnh

4.1. Việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng

a) *Việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, báo cáo, thống kê; chế độ làm việc*

- Văn phòng chấp hành đúng quy định pháp luật về lao động. Văn phòng đã thực hiện ký hợp đồng lao động với các nhân viên theo quy định của pháp luật về lao động, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Văn phòng thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP và các yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Văn phòng thực hiện tiếp người yêu cầu công chứng và giải quyết yêu cầu công chứng theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước (từ 7 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ 30 phút các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần và sáng Thứ bảy, trừ ngày nghỉ lễ, Tết).

b) *Về niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí*

khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng

Văn phòng đã thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin về lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác. Nội dung niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan, vị trí niêm yết thuận tiện cho khách hàng quan sát, trong đó cụ thể:

- Thủ tục công chứng theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng;
- Phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC, Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

- Văn phòng không có yêu cầu công chứng bản dịch trong thời kỳ thanh tra.

c) Việc hành nghề của công chứng viên; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng lưu trữ tại Văn phòng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, 02 công chứng viên Nguyễn Đức Mạnh và Nguyễn Thị Cường có hành nghề tại Văn phòng (có chứng nhận hợp đồng, giao dịch).

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên theo quy định cụ thể như sau:

- + Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số P-22/BGI/NV2/3308/000014 ngày 02/7/2022 đối với công chứng viên Nguyễn Đức Mạnh và Nguyễn Thị Cường của Công ty Bảo hiểm PJICO Bắc Giang, kỳ bảo hiểm từ ngày 06/7/2022 đến ngày 06/7/2023, phí bảo hiểm là 13.200.000 đồng.

- + Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số P-23/BGI/NV2/3308/000011 ngày 02/7/2022 đối với công chứng viên Nguyễn Đức Mạnh và Nguyễn Thị Cường của Công ty Bảo hiểm PJICO Bắc Giang, kỳ bảo hiểm từ ngày 06/7/2023 đến ngày 06/7/2024, phí bảo hiểm là 13.200.000 đồng.

d) Việc tiếp nhận và quản lý người tập sự hành nghề công chứng; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm của công chứng viên

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng không có người tập sự hành nghề công chứng.

- Theo báo cáo của Văn phòng, 02 công chứng viên của Văn phòng đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2023 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2021/TT-BTP (Theo Giấy chứng nhận của Ban chấp hành Hội

công chứng viên tỉnh Bắc Giang ngày 27/11/2023 và Ban chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Ninh Bình ngày 06/9/2023).

đ) Việc lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định

Văn phòng đã lập 02 loại sổ gồm: Sổ theo dõi việc sử dụng lao động, sổ công chứng hợp đồng phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

e) Việc lưu trữ hồ sơ công chứng

- Hồ sơ mỗi hợp đồng, giao dịch được lưu trữ trong một tập riêng, có các thông tin về loại việc, ngày công chứng, số công chứng.

- Văn phòng có một phòng lưu trữ riêng để lưu trữ toàn bộ hồ sơ công chứng.

g) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của tổ chức hành nghề công chứng

g1) Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng; chấp hành các quy định về chế độ nộp ngân sách nhà nước

Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.

Văn phòng đã chấp hành các quy định về chế độ quản lý, sử dụng, nộp ngân sách nhà nước theo định kỳ hàng tháng; báo cáo tài chính, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

g2) Việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Văn phòng đã kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, trước khi thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch, công chứng viên tra cứu thông tin về bất động sản trên hệ thống nhằm đảm bảo an toàn pháp lý. Ngoài ra, sau khi hoàn thành việc công chứng hợp đồng, giao dịch, Văn phòng đã đưa đầy đủ các thông tin cần thiết về hợp đồng, giao dịch đó lên hệ thống để đưa vào cơ sở dữ liệu dùng chung, hạn chế việc một việc công chứng được thực hiện đồng thời ở nhiều tổ chức hành nghề công chứng.

g3) Việc đăng ký mẫu chữ ký, mẫu con dấu tại Văn phòng

Văn phòng đã nhận đăng ký và lưu trữ hồ sơ kèm mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của các tổ chức tín dụng, con dấu của tổ chức tín dụng để người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thực hiện việc ký, đóng dấu sẵn vào hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng.

g4) Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng

Theo báo cáo của Văn phòng, thông qua việc kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng cũng như trong thời gian Đoàn Thanh tra làm việc tại Văn phòng, Văn phòng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng cũng như việc hành nghề của công chứng viên.

4.2. Việc công chứng hợp đồng, giao dịch

Qua thanh tra ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch:

- *Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 1199 ngày 28/6/2023; 1753 ngày 31/8/2023; 2254 ngày 16/10/2023; 2229, 2239, 2241 ngày 13/10/2023; 2257, 2258 ngày 16/10/2023; 2269, 2272, 2273 ngày 17/10/2023; 2275, 2276, 2277 ngày 18/10/2023; 2277, 2279 ngày 18/10/2023; 2289 ngày 19/10/2023.

- *Hợp đồng/Văn bản sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 2253 ngày 16/10/2023.

- *Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền:* Hồ sơ số 655 ngày 17/4/2023; 2252 ngày 16/10/2023; 2233, 2235, 2237, 2243, 2244, 2246, 2247 ngày 13/10/2023; 2261, 2266 ngày 16/10/2023; 2271 ngày 17/10/2023.

- *Hợp đồng thế chấp tài sản/Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp:* Hồ sơ số 2624 ngày 20/11/2023; 2424 ngày 01/11/2023; 1231 ngày 03/7/2023; 1232 ngày 03/7/2023; 1036 ngày 09/6/2023; 1035 ngày 09/6/2023; 597 ngày 07/4/2023; 625 ngày 12/4/2023; 1754 ngày 21/8/2023; 2251 ngày 16/10/2023; 2234, số 2236, 2242, 2245 ngày 09/01/2023; 2260, 2265, 2267 ngày 16/10/2023; 2270 ngày 17/10/2023; 2279 ngày 18/10/2023.

- *Hợp đồng mua bán xe:* Hồ sơ số 2259 ngày 16/10/2023.

- *Văn bản từ chối nhận di sản:* Hồ sơ số 1851 ngày 12/9/2023; 2627 ngày 20/11/2023; 1248 ngày 05/7/2023; 1022 ngày 07/6/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia/văn bản khai nhận di sản:* Hồ sơ số 3034 ngày 30/12/2023; 1456 ngày 01/8/2023; 631 ngày 12/4/2023, 2248 ngày 16/10/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân:* Hồ sơ số 2232 ngày 13/10/2023; 2249 ngày 16/10/2023; 2262 ngày 16/10/2023; 2286; 2287, số 2288 ngày 19/10/2023.

- *Hợp đồng tặng cho tài sản:* Hồ sơ số 1893 ngày 16/9/2023; 2228, 2230, 2231, 2238, 2240 ngày 13/10/2023; 2250 ngày 16/10/2023; 2274 ngày 18/10/2023; 2283, 285 ngày 19/10/2023.

Đoàn thanh tra nhận thấy:

Về cơ bản, công chứng viên của Văn phòng đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch theo Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2021/TT-BTP và quy định của pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, việc công chứng hợp đồng, giao dịch còn có một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi thiếu thông tin địa điểm yêu cầu công chứng và lý do công chứng ngoài trụ sở (Hồ sơ số 1893 ngày 16/9/2023; 1199 ngày 28/6/2023; 655 ngày 17/4/2023; 597 ngày 07/4/2023; 625 ngày 12/4/2023).

- Phiếu yêu cầu công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản ghi ngày 30/12/2023 trong khi Văn phòng phát hành “Thông báo niêm yết về việc thụ lý công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản” từ ngày 10/7/2023 (Hồ sơ số 3034 ngày 30/12/2023). Như vậy, việc ghi ngày trong Phiếu yêu cầu công chứng là chưa bảo đảm phù hợp với ngày nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

Tương tự hồ sơ số 1456 ngày 01/8/2023; 631 ngày 12/4/2023; 2248 ngày 16/10/2023 và 2294 ngày 19/10/2023.

- Lời chứng của công chứng viên Nguyễn Đức Mạnh có nội dung: “*Các bên giao kếtký và **điểm chỉ** vào từng trang của hợp đồng...*” là chưa chính xác với thực tế các bên giao kết hợp đồng chỉ **điểm chỉ** vào trang cuối của hợp đồng (Hồ sơ số 1036 ngày 09/6/2023; 1035 ngày 09/6/2023; 597 ngày 07/4/2023; 625 ngày 12/4/2023).

Tương tự lời chứng của công chứng viên Nguyễn Thị Cường (Hồ sơ số 1754 ngày 31/8/2023).

- Lời chứng của công chứng viên Nguyễn Đức Mạnh trong thiếu cụm từ “*và điểm chỉ*” trong nội dung tại thời điểm ký vào văn bản từ chối nhận di sản, ông Phan Văn Dũng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, vì thực tế trong văn bản từ chối nhận di sản ông Phan Văn Dũng có điểm chỉ vào văn bản (Hồ sơ số 1248 ngày 05/7/2023).

- Văn phòng thực hiện niêm yết thông báo việc thụ lý công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản nhưng sử dụng tên văn bản “*Thông báo niêm yết về việc phân chia di sản thừa kế*” là chưa chính xác và phù hợp với tên văn bản theo quy định tại Điều 57 Luật Công chứng và Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP (Hồ sơ số 2248 ngày 16/10/2023).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

a) Về tổ chức, cơ sở vật chất

Cả 04 tổ chức hành nghề công chứng được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật công chứng. Các tổ chức hành nghề công chứng hoạt động đúng tại địa chỉ đã được đăng ký; có đội ngũ nhân sự gồm các công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ và các bộ phận khác có liên quan đảm bảo cho hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng; có trụ sở riêng với diện tích rộng, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức. Biểu hiệu của tổ chức hành nghề công chứng đúng với quy định theo Mẫu TP-CC-20 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

b) Về việc thực hiện nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng

Các tổ chức hành nghề công chứng cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng, cụ thể:

- Chấp hành quy định của pháp luật về lao động đối với người lao động như ký hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên theo quy định (VPCC Nguyễn Đức Mạnh và VPCC Phạm Mạnh Cường).
- Ký hợp đồng đầy đủ với công tác viên phiên dịch.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP.
- Niêm yết tại trụ sở đầy đủ các thành phần với nội dung đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan.
- Thu phí công chứng đúng với quy định của Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Thông tư số 111/2017/TT-BTC; thu thù lao công chứng đảm bảo đúng niêm yết và phù hợp với mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.
- Kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện việc việc đăng ký mẫu chữ ký của người có thẩm quyền, mẫu con dấu của tổ chức tín dụng để thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch.

c) Về công chứng hợp đồng, giao dịch

Việc công chứng hợp đồng, giao dịch của công chứng viên của các tổ chức hành nghề công chứng về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật công chứng về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch tại Chương V Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật nội dung có liên quan như:

- Hồ sơ công chứng có phiếu yêu cầu công chứng, trong đó có thông tin về họ tên, địa chỉ người yêu cầu công chứng, nội dung cần công chứng, danh mục giấy tờ gửi kèm theo, tên tổ chức hành nghề công chứng, họ tên người tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

- Hồ sơ công chứng có đầy đủ bản sao giấy tờ tùy thân, liên quan đến nhân thân của người tham gia giao dịch; giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản.

- Những người tham gia giao dịch, người làm chứng và công chứng viên cũng đã ký vào hợp đồng, giao dịch.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên

- Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên của tổ chức mình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

- Lời chứng của công chứng viên chưa đầy đủ như mẫu lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Lời chứng của công chứng viên có điểm chưa phù hợp theo thực tế hồ sơ, văn bản công chứng và hướng dẫn lời chứng tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Việc công chứng hợp đồng, giao dịch ngoài trụ sở văn phòng công chứng chiếm tỷ lệ lớn.

2.2. Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường

- Công chứng viên thực hiện công chứng ngoài trụ sở khi Phiếu yêu cầu công chứng ghi chưa đầy đủ thông tin.

- Công chứng viên chứng nhận văn bản thỏa thuận phân chia di sản chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ thông tin của người được hưởng di sản thừa kế.

- Công chứng viên công chứng bản dịch có điểm chưa phù hợp quy định tại Điều 61 Luật Công chứng.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản do công chứng viên soạn thảo, Thông báo niêm yết về việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản lại dùng đồng thời cả thuật ngữ khai nhận di sản và thỏa thuận về việc phân chia di sản là chưa chính xác.

- Việc ghi ngày trong Phiếu yêu cầu công chứng là chưa bảo đảm phù hợp với ngày nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

2.3. Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư

- Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên của tổ chức mình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

- Lời chứng của công chứng viên chưa đầy đủ như mẫu lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP, thiếu nội dung “*cam đoan việc từ chối nhận di sản này không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình*”.

- Lời chứng của các công chứng viên chưa chính xác với thực tế các bên giao kết hợp đồng là ký và điểm chỉ.

- Việc lưu trữ tài liệu trong hồ sơ công chứng chưa đầy đủ.

- Lời chứng của công chứng viên chưa hoàn toàn phù hợp mẫu lời chứng TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

2.4. Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Mạnh

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi thiếu thông tin địa điểm yêu cầu công chứng và lý do công chứng ngoài trụ sở; việc ghi ngày trong Phiếu yêu cầu công chứng là chưa bảo đảm phù hợp với ngày nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Lời chứng của công chứng viên chưa chính xác với thực tế các bên giao kết hợp đồng.

- Văn phòng thực hiện niêm yết thông báo việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản nhưng sử dụng tên văn bản “*Thông báo niêm yết về việc phân chia di sản thừa kế*” là chưa chính xác và phù hợp với tên văn bản theo quy định tại Điều 57 Luật Công chứng và Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Biên bản vi phạm hành chính đã được Đoàn Thanh tra lập và giải trình của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên về hành vi mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên của Văn phòng.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thư về hành vi mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên của Văn phòng.

3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Trần Hồ Nguyên (thuộc Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên) về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

4. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Nguyễn Thị Bích Loan (thuộc Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên) về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

V. YÊU CẦU VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đối với các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên

- Yêu cầu các Văn phòng công chứng: Trần Hồ Nguyên và Nguyễn Văn Thư và các công chứng viên Trần Hồ Nguyên, Nguyễn Thị Bích Loan nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp.

- Các tổ chức hành nghề công chứng tổ chức rút kinh nghiệm và khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế mà Kết luận thanh tra đã nêu ra; đồng thời có báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Cục Bảo trợ tư pháp **trong thời hạn 01 tháng**, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Các tổ chức hành nghề công chứng tăng cường bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ giúp việc công chứng viên.

2. Đối với Hội công chứng viên tỉnh Bắc Giang

- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ giúp việc công chứng viên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang để phát huy vai trò tự quản trong hoạt động hành nghề công chứng trên địa bàn; hỗ trợ công chứng viên giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hành nghề.

3. Đối với Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang

- Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế của các tổ chức hành nghề công chứng mà Kết luận thanh tra đã nêu ra; đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm chung cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện đúng quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, trong đó có việc công chứng ngoài trụ sở như đã nêu tại Văn phòng công chứng Trần Hồ Nguyên; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Tiếp tục tổ chức triển khai, quán triệt các nội dung của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP tới các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đề nghị các tổ chức hành nghề công chứng được thanh tra thực hiện việc niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng liên tục trong thời gian ít nhất 15 ngày./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang (để t/h);
- Hội công chứng viên tỉnh Bắc Giang;
- VPCC Trần Hồ Nguyên (để t/h);
- VPCC Phạm Mạnh Cường (để t/h);
- VPCC Nguyễn Văn Thư (để t/h);
- VPCC Nguyễn Đức Mạnh (để t/h);
- Trang Thông tin điện tử Cục BTTP;
- Lưu: VT, HSTTr, TTrBTTP&QLGDTP.

CỤC TRƯỞNG



Lê Xuân Hồng